

SỐ 1451

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

- Hán dịch: Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh đời Đường - TQ
- Việt dịch: Ban phiên dịch chùa Pháp Bảo,
HT Thích Tịnh Hạnh giám tu - năm 2005
- Hiệu đính và nhuận văn: NS Thích nữ Như Lộc
tại chùa Phổ Minh - năm 2009

QUYỂN 1

Bốn mươi quyển Táp sự này tổng cộng có tám môn, một tụng đại môn nhiếp hết cả bộ; trong mỗi môn lại có biệt môn tổng nhiếp tám bài tụng, trong mỗi biệt môn lại có mười bài tụng, tổng cộng là tám mươi chín bài tụng, trong mỗi bài tụng tóm lược ngàn hàng. Nếu ai thọ trì thông thuộc thì có thể thông suốt hết ý nghĩa cả bộ.

A. Tụng đại môn tổng nhiếp: có tám

*Đá kỳ cọ, lông bò,
Ba y và Thượng tòa,
Xá lợi, gân thú dữ,
Cấp đa ni, trừ tháp.*

I. Tổng nhiếp tụng của biệt môn: có mười

*Đá kỳ (cọ), tên, móng, bát,
Gương, sanh chi, đập y,
Thủy la, đậu sống khác,
Rửa chân, quần nên cột.*

1. Nhiếp tụng thứ nhất:

*Đá kỳ cọ, đất trắng,
Ngư hoàng và hương thơm,
Đánh cột, đeo chỉ sợi,
Đeo anh lạc và con dấu.*

Phật tại giảng đường Cao các, bên ao Di hầu, thành Quảng nghiêm; lúc đó Lục chúng Bí-sô đắp y mang bát vào thành Quảng nghiêm khất thực. Cách thành không xa có vườn của Lật-cô-tỳ tử, phong cảnh thanh nhàn, cây trái sum suê, suối nước chảy quanh với nhiều chim đẹp giống như trong vườn Hoan hỉ của vua trời Đế Thích. Trong vườn sắp đặt nhiều dụng cụ thể dục thao, lại có nhiều loại nhạc khí kỳ tuyệt; bên ao để nhiều vật dụng tắm rửa với hương xông... Lục chúng Bí-sô nói với nhau: “nghe nói vườn này rất khả Ái..., chúng ta nên vào xem thử”, nói rồi cùng vào trong vườn, nhìn thấy các dụng cụ như chày gỗ dài ngắn, cái vồ lớn nhỏ, các viên đá lớn nhỏ dùng cho việc vận động thân thể, làm cho máu huyết lưu thông, tiêu hóa thức ăn...; lại thấy các loại nhạc khí kỳ tuyệt như đàn, sáo, trống...; bên ao để nhiều vật dụng tắm rửa như đá kỳ cọ, thảo đậu, cỏ thơm, hạt dư cam... Lục chúng Bí-sô thấy rồi liền nói với nhau: “các vật dụng tạo cảm giác an lạc này đều có đầy đủ nơi đây, chúng ta thử thọ dụng, nên đàn ca trước hay là tắm rửa trước?”, một người nói: “đã lâu chúng ta chưa tắm, nên tắm trước”, nói rồi liền cùng xuống ao tắm, dùng đá kỳ cọ thân ở trong nước tạo ra các âm thanh như của năm loại nhạc khí. Lúc đó có nhiều người đi ngang qua vườn, nghe những âm thanh này từ trong vườn vang ra liền nói với nhau: “trong vườn chắc đang biểu diễn ca nhạc, chúng ta nên vào xem”, nói rồi cùng vào trong vườn. Vừa lúc đó Lục chúng Bí-sô tắm xong đi ra, họ hỏi: “các Thánh giả, biểu diễn ca nhạc ở đâu?”, đáp: “các người ngu si, có tai nghe tiếng mà không phân biệt hay dở. Làm gì có ai biểu diễn được âm thanh kỳ diệu như thế”, lại hỏi: “âm thanh vừa rồi là do ai tấu lên?”, đáp: “đó là do chúng ta lúc tắm, dùng đá kỳ cọ thân ở trong nước tạo ra âm thanh kỳ diệu như vậy”, mọi người nói: “các thầy còn bị năm dục não loạn thân tâm hay sao?”, đáp: “chúng ta tự thọ dục lạc nhưng không bỏ phước việc tu chánh nghiệp thì có lỗi gì. Các người có phải là thầy ta đâu mà nói lời chê trách này, hãy im lặng chớ chuốc họa vào thân”. Mọi người nghe rồi sợ hãi bỏ đi, nhưng khi vào trong thành, đến chỗ ngã tư đường liền phê bình chỉ trích. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô lúc tắm dùng đá kỳ cọ thân mới có lỗi này. Từ nay không được dùng đá kỳ cọ thân, nếu dùng thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó, chân của các Bí-sô có cái bấn, khiến nứt chân; khi

đi khát thực, mọi người nhìn thấy liền hỏi: “chân của các thầy bị nứt, đóng cáu bẩn, tại sao không chà rửa cho sạch?”, đáp là Phật chế không cho chà rửa, mọi người nói: “thân các thầy nhơ bẩn như thế, sao gọi là thanh tịnh được”. Các Bí-sô nghe rồi im lặng, trở về trú xứ đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “trước đây là sáng chế (chế lần đầu tiên), bây giờ là tùy khai: từ nay khai cho các Bí-sô dùng đá chà rửa chân, không phải thân phần khác; nếu kỳ cọ trên thân phần khác thì phạm tội Việt pháp”. Lục chúng Bí-sô sau đó lại dùng đá bọt để kỳ cọ, Phật nói cũng phạm tội Việt pháp.

Duyên xứ giống như trên, lúc đó vào sáng sớm, các Bí-sô đắp y mang bát vào thành khát thực, thấy các Bà-la-môn dùng ngón tay chấm lấy đất trắng hay tro trắng rồi vạch lên trán ba vạch, do nhân duyên này nên họ cầu xin gì cũng đều được. Lục chúng Bí-sô thấy rồi nói với nhau: “chúng ta cũng nên làm theo họ”, hôm sau vạch ba vạch trên trán rồi mới vào thành khát thực. Những người không tin theo Phật nhìn thấy họ liền nói: “tôi xin quỳ bái”, Lục chúng Bí-sô nói: “những kẻ ngu si này không biết lễ nghi, ai nên quỳ bái, ai nên kính lễ?”, họ đáp: “chúng tôi chỉ biết hễ thấy Bà-la-môn thì nói là quỳ bái, thấy Sa môn thì nói là kính lễ”, Lục chúng Bí-sô nói: “vì sao thấy chúng ta là Sa môn lại nói là quỳ bái?”, họ đáp: “chúng tôi không biết các vị là Sa môn, vì trên trán các vị có ba vạch nên chúng tôi cho là Bà-la-môn, không phải Sa môn”, Lục chúng Bí-sô nghe rồi im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô vạch ba vạch trên trán nên có lỗi này, từ nay Bí-sô nào vạch như vậy thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô bệnh, thầy thuốc bảo dùng đất trắng bôi lên người, liền bạch Phật, Phật nói: “trước đây là sáng chế, bây giờ là tùy khai: nếu thầy thuốc bảo bôi đất trắng lên người thì khỏi bệnh, Bí-sô bệnh được làm không phạm”.

Phật tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó vào sáng sớm Lục chúng Bí-sô đắp y mang bát vào thành khát thực, thấy các Bà-la-môn dùng ngưu hoàng điểm trên trán, do nhân duyên này nên họ xin gì cũng đều được. Lục chúng thấy rồi liền làm theo... giống như trên cho đến câu Phật nói: “nếu Bí-sô nào bôi ngưu hoàng trên trán thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô bị mọc mụn nhọt trên trán, thầy thuốc bảo dùng ngưu hoàng bôi quanh chỗ mụn nhọt thì bệnh được lành, Bí-sô liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “trước đây là sáng chế, bây giờ là tùy khai: nếu thầy thuốc bảo bôi ngưu hoàng thì bệnh được lành, Bí-sô bệnh được làm không phạm; nếu không bệnh mà cố ý dùng thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ giống như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô thoa hương

thơm vào người, khi đi đến chỗ các thanh thiếu niên liền hỏi họ có nghe mùi thơm hay không, họ hỏi: “các Thượng tòa cũng thoa hương thơm hay sao?”, đáp là có thoa, họ nói: “thoa hương thơm là cách nghiêm sức của thế tục, không hợp với các Thượng tòa”, đáp: “hợp hay không hợp thì chúng ta cũng đã làm rồi”, họ nghe rồi liền chê trách. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô thoa hương thơm nên có lỗi này, từ nay Bí-sô nào thoa hương thơm thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô bệnh đến gặp thầy thuốc, thầy thuốc bảo thoa hương thơm thì bệnh được lành, Bí-sô nói: “ông bảo tôi thích đục lặc hay sao?”, thầy thuốc nói: “trừ loại này ra, dùng thứ khác thì không hết bệnh”, Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “trước đây là sáng chế, bây giờ là tùy khai: nếu thầy thuốc bảo thoa hương thơm vào người thì bệnh được lành, Bí-sô bệnh được lành không phạm”. Lúc đó Bí-sô thoa hương thơm vào người rồi, khi vào ngồi trong chúng hoặc thuyết pháp cho các cư sĩ, Bà-la-môn hoặc vào nhà thế tục đều bị họ chê trách. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “nay ta chế hành pháp cho Bí-sô thoa hương thơm là không được vào ngồi trong chúng; không được thuyết pháp cho các cư sĩ, Bà-la-môn; không được vào trong nhà thế tục. Sau khi hết bệnh, tắm cho hết mùi mới được tùy ý vào trong chúng...; nếu làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có các cư sĩ, Bà-la-môn tín tâm đem hương thoa đến cúng cho các Bí-sô, Bí-sô không thọ nên các cư sĩ nói: “khi Phật chưa ra đời, chúng tôi xem ngoại đạo là chỗ tu phước; nay Phật ra đời, chúng tôi xem các vị là đại phước điền. Vì sao các vị không thọ vật của chúng tôi cúng, há không phải khiến chúng tôi bỏ tư lương tốt thú hương cho đời sau hay sao?”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên thọ, các Bí-sô thọ rồi liền vất xuống đất ở trước mặt thí chủ, các cư sĩ nói: “Thánh giả, chúng tôi mua với giá rất mắc, vì sao lại vất bỏ như thế?”, Phật bảo: “không nên thọ rồi lại xem thường đem vất bỏ trước mặt thí chủ, nên đem thoa trên đất ở trước tháp Phật để cúng dường”. Khi các Bí-sô đem hương thơm này thoa trên đất ở trước tháp thờ tóc, móng tay của Phật để cúng dường thì thí chủ nói: “há chúng tôi không biết có tháp để cúng dường hay sao, chúng tôi đã cúng dường cho tháp rồi, còn đây là cúng cho các vị dùng”, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “nên đem thoa ở cửa phòng”. Khi đem thoa ở cửa phòng, khách viếng thăm cho là điện Phật nên lễ bái, Phật bảo nên thoa ở cửa ngoài, lại cũng bị lỗi như trước, Phật nói: “nên thoa ở tường vách trong phòng, mũi ngửi được mùi thơm này sẽ làm cho mắt sáng”.

Phật tại vườn Thi lộc, rừng Khủng úy, núi Thất thu ma la. Lúc đó vương tử Bồ-đề xây cất lầu Diệu minh vừa xong liền làm lễ khánh thành, thỉnh Phật và Tăng đến nhà thọ thực. Phật và Tăng ngồi ở dưới lầu, Ô ba-nan-đà dùng tay động vào cột trụ lầu, làm cho lầu chấn động. Người cúng dường nói: “vương tử Bồ-đề mới xây cất tòa lầu này, tô vẽ điêu khắc với trăm màu sắc, Thánh giả có ý gì mà muốn phá hoại?”, đáp: “Tên Bồ-đề bần hàn khởi tâm tham Ái lầu này, sau khi chết sẽ đọa vào đâu; nếu người lại sanh tâm tham Ái lầu này, sau khi chết sẽ đọa vào loài quỷ bấu to”, người kia nghe rồi liền chê trách. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô động vào cột trụ nên có lỗi này, từ nay không được dùng tay động vào cột trụ, nếu ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó Lục chúng Bí-sô lại dùng quyền, vai, lưng, đầu gối cho đến gạch đá đập vào cột trụ và bị chê trách như trước, Phật nói không được dùng bất cứ vật gì; Lục chúng lại động vào tường, vào trong đất, Phật nói động vào vật khác cũng phạm tội Việt pháp.

Duyên xứ giống như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô đắp y mang bát vào thành khát thực, thấy các Bà-la-môn đeo dây phạm tuyến, do nhân duyên này nên xin được nhiều thức ăn ngon. Lục chúng thấy rồi liền làm theo... giống như trên, cho đến câu Phật nói: “do Bí-sô đeo dây phạm tuyến nên có lỗi này, từ nay không được đeo dây, ai đeo thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ giống như trước, Lục chúng Bí-sô khát thực, thấy các Bà-la-môn dùng hoa đẹp để trang nghiêm thân hình, nơi canh tay lại đeo chỉ ngũ sắc, do nhân duyên này nên họ được nhiều thức ăn ngon. Lục chúng thấy rồi liền bắt chước làm theo... giống như trên cho đến câu Phật nói: “do Bí-sô đeo chỉ ngũ sắc nên có lỗi này, từ nay không được đeo chỉ ngũ sắc nơi cánh tay, nếu làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có Bí-sô bệnh đến chỗ thầy thuốc yêu cầu chữa trị, thầy thuốc bảo dùng chỉ ngũ sắc chú nguyện rồi đeo nơi cánh tay thì khỏi bệnh. Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “trước đây là sáng chế, bây giờ là tùy khai: nếu thầy thuốc bảo đeo thì khỏi bệnh, Bí-sô bệnh được làm không phạm”. Sau đó lại có Bí-sô đeo chỉ ngũ sắc ở phía trước khuỷu tay phải, phía sau khuỷu tay phải, phía trước khuỷu tay trái, phía sau khuỷu tay trái, Phật nói đều không được đeo. Lúc đó Bí-sô bệnh nhờ đeo chỉ ngũ sắc bệnh được lành rồi liền vất bỏ bữa bái, phi nhân thấy liền giận trách nói: “Thánh giả, dây này có kết tên họ của tôi, nhờ chú nguyện nên làm cho hết bệnh, nay lành bệnh lại xem thường”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “không được vất bữa bái, nếu chưa hết bệnh thì cột nơi chéo y, nếu hết

bình rồi thì tỳ để trong khe hở của tường cột”.

Duyên xứ giống như trước, lúc đó Lục chúng Bí-sô thấy thế tục dùng chuỗi anh lạc trang nghiêm thân, cũng bắt chước dùng vòng anh lạc đeo nơi tay chân rồi hỏi họ có đẹp không, họ liền trêu chọc: “Thánh giả trên đầu cạo nhẵn tóc, dưới nách lông dài thì có chỗ nào để nghiêm sức cho đẹp, há chẳng phải các thầy bị dục nhiễm trói buộc hay sao?”, Lục chúng im lặng, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “do Bí-sô đeo anh lạc nên có lỗi này, từ nay không được đeo anh lạc nơi tay chân, nếu ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ giống như trước, lúc đó có giặc đến trộm vật trong nhà kho của Tăng và các vật của cá nhân, do không ghi dấu nên các Bí-sô không biết mất vật nào, của ai. Phật bảo nên cất chứa con dấu, Lục chúng Bí-sô nghe rồi liền dùng vàng bạc, lưu ly, thủy tinh, ngọc thạch để làm con dấu rồi đeo vào ngón tay, khoe với thế tục, thế tục hỏi: “trên ngón tay là vật gì?”, đáp: “đây là chỉ ấn, Phật cho cất chứa”, thế tục liền chê cười nói rằng: “Sa môn Thích tử còn làm việc kiêu mạn, dùng vật báu làm con dấu rồi đeo vào ngón tay gọi là chỉ ấn; không phải là chân thật Sa môn, cũng không phải là Bà-la-môn”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “từ nay Bí-sô không được dùng vật báu làm chỉ ấn, nên dùng năm loại: đá du, đồng đỏ, đồng trắng, ngà và sừng để làm con dấu”. Sau đó Lục chúng Bí-sô lại khắc hình tượng nam nữ ôm nhau trên con dấu của mình, thế tục thấy rồi liền chê trách: “các vị là Sa môn mà còn có tâm ô nhiễm hay sao?”, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “có hai loại con dấu : một cho đại chúng và một cho cá nhân. Nếu là con dấu của đại chúng thì nên khắc hình tượng chuyển pháp luân, hai bên có nai quỳ châu hâu, bên dưới khắc tên họ thí chủ và nguồn gốc xây cất chùa. Nếu là con dấu cá nhân thì nên khắc hình tượng bộ xương hay đầu lâu để nhìn thấy sanh tâm nhàm lìa”.

2. Nhiếp tụng thứ hai trong Biệt môn:

*Cắt tóc, móng, đánh bóng,
Mùa xuân ăn trái nhỏ,
Khát dùng năm loại thuốc,
Nói nhân duyên Hỏa sanh.*

Duyên xứ giống như trước, lúc đó trưởng giả Cấp-cô-độc xây tinh xá ở rừng Thệ đa cúng cho Phật và Tăng, sau đó bảo người thợ cạo đến cạo râu tóc cho Tăng. Người này vâng lời đi đến trong tinh xá thì gặp Lục chúng Bí-sô đang đứng trước cổng chùa, Ô ba-nan-đà chào hỏi:

“thiện lai Hiền thủ, như ngày mồng một đầu tháng khó gặp được”, thợ cạo nói: “trưởng giả sai tôi đến cạo tóc cho Tăng”, Ô ba-nan-đà hỏi có biết cắt móng tay không, đáp: “đây là nghề của tôi”, Ô ba-nan-đà liền xòe bàn tay ra bảo cắt, thợ hỏi muốn cắt như thế nào, liền bảo cắt như hình hạt lúa, cho đến như hình đầu người, hình dao cạo, hình lưỡi búa, hình bán nguyệt..., cuối cùng quở trách người thợ rồi bảo cắt bằng hết, như thế mãi đến chiều tối, người thợ mới trở về. Trưởng giả hỏi: “hôm nay cạo râu tóc cho bao nhiêu vị?”, người thợ liền đem việc trên kể lại rồi nói: “tôi không có rảnh để đi cạo râu tóc cho đại chúng”, trưởng giả nghe rồi liền chê trách: “tuy đã xuất gia trong thiện pháp luật mà tâm không tịch tĩnh”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “do Bí-sô cắt móng tay nên có lỗi này, từ nay các Bí-sô không được cắt móng tay, nếu ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Lúc đó các Bí-sô để móng tay dài, thế tục thấy liền hỏi sao không cắt, đáp là Phật không cho, họ liền nói: “để móng tay chân dài như vậy là sạch hay sao”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo: “trước đây là sáng chế, bây giờ là tùy khai: cắt móng tay có hai cách: một là cắt như hình dao cạo, hai là như hình lưỡi búa”.

Duyên xứ giống như trước... cho đến câu Ô ba-nan-đà hỏi thợ có biết cách đánh bóng móng tay không, đáp: “đây là nghề của tôi”, Ô ba-nan-đà liền xòe tay bảo đánh bóng móng tay bằng màu vàng, cho đến màu đỏ, màu trắng..., cuối cùng lại bảo chùi sạch hết, như thế mãi đến chiều tối người thợ mới trở về... giống như trên cho đến câu Phật nói: “do Bí-sô đánh bóng móng tay nên có lỗi này, từ nay không được đánh bóng móng tay, nếu ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó, có Bí-sô nhuộm y hay xông bát nên móng tay bị đóng cáu bẩn và bị nhuộm màu. Khi đi khất thực, thế tục thấy liền hỏi vì sao tẩy đánh cho sạch, đáp là Phật không cho, họ nói: “để đóng cáu bẩn như thế là sạch hay sao”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu bị đóng cáu bẩn thì nên tẩy đánh cho sạch, không nên vì đẹp mà đánh bóng móng tay”.

Phật tại thành Vương xá, lúc đó vua Ảnh thắng suy nghĩ: “khi đến mùa Xuân, mùa Thu có lúa mới và trái đầu mùa, ta nên bảo đem dâng cúng Phật và Tăng rồi mới dùng sau”. Sau đó có đại thần dâng vua trái Am một la mới chín, vua liền bảo đem dâng cúng Phật và Tăng, đại thần cười mỉm, vua hỏi nguyên do, đại thần đáp là đã dâng cho Phật và Tăng trước rồi, vua nói: “ta muốn dâng cúng khu vườn có ngàn cây ăn trái cho Tăng”, đại thần nói: “đây là việc làm tốt, thần rất tùy hỷ”, vua liền đem khu vườn có ngàn cây trái Am một la này cúng cho tứ phương

Tăng và làm lễ khánh tán phước điền. Rừng cây ăn trái này trước nay đều ra rất nhiều trái, cho dù dân chúng trong cả nước tụ lại cũng đủ trái để ăn, nhưng từ khi vua dâng cúng cho Tứ phương tăng, dù trái còn nhỏ các Bí-sô cũng hái ăn hết sạch. Sau đó, có vua nước khác cần loại trái cây này nên sai sứ đến gặp vua Ảnh thắng xin, vua nói: “ta đã cúng rừng cây trái này cho Tăng rồi, sứ giả hãy đến trong tăng xin”. Sứ giả đến trong Trúc viên thì gặp Lục chúng Bí-sô đang đứng trước cổng, sứ đến đảnh lễ và bạch rằng: “Thánh giả, con là sứ giả của vua nước --- , nay đến xin Tăng cho hái ít trái Am một la mang về nước”, Ô ba-nan-đà nói: “ông cứ vào trong rừng cây tùy ý hái”, sứ giả vào trong vườn nhìn thấy không có cây nào có trái liền trở ra nói là rừng cây không có trái. Ô ba-nan-đà cùng sứ giả vào trong vườn rồi bảo sứ leo lên cây cao tìm hái, như thế cho đến bảo leo lên cây phía Đông, Tây, Nam và Bắc để tìm hái. Tìm không thấy, sứ giả nói: “hay là năm nay rừng cây này không ra trái”, Ô ba-nan-đà nói: “năm nay cũng kết trái nhiều như năm trước”, lại hỏi: “có phải năm nay bị gió mưa làm cho trái rụng hết phải không?”, đáp là không phải, lại hỏi vì sao không thấy có trái nào, đáp: “vì chúng tôi đã hái ăn hết khi chúng còn nhỏ trái”. Sứ giả đến chỗ vua tâu lại việc này, vua nói: “lành thay, tâm nguyện của ta là muốn cho Thánh chúng ăn”, sứ giả buồn bã trở về nước. Sau đó nước Ma-kiệt-đà có đại hội, dân chúng hỏi các Bí-sô vì sao rừng cây Am một la năm nay không ra trái, liền đáp: “không phải năm nay không ra trái, mà vì chúng tôi đã hái ăn hết khi trái còn nhỏ”, họ nghe rồi liền chê trách là không tốt, các Bí-sô nói: “vua cúng rừng cây trái này cho chúng tăng, chúng tôi ăn hết thì có lỗi gì”, mọi người nghe rồi đều chê trách là không biết tri túc. Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “do các Bí-sô ăn trái đó nên có lỗi này, từ nay không được ăn trái ấy, nếu ăn thì phạm tội Việt pháp”. Sau đó có trưởng giả tín tâm đem trái Am một la tuy nhỏ nhưng thơm ngon cúng cho Tăng, Bí-sô không thọ nên trưởng giả nói: “khi Phật chưa ra đời, tôi xem ngoại đạo là chỗ tu phước; nay Phật ra đời, tôi xem các vị là đại phước điền. Vì sao các vị không thọ trái cây của tôi cúng, há không phải khiến tôi bỏ tư lương tốt thú hưởng cho đời sau hay sao?”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “khi trái có hạt thì ăn không phạm”. Sau đó lại có trưởng giả đem trái Am một la chín cúng cho Tăng... giống như trên cho đến câu Phật nói: “khi trái có hạt cho đến khi chín đều được ăn, không phạm”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó có Bí-sô bệnh đến thầy thuốc xin điều trị, thầy thuốc nói: “nên dùng Tô cho thân nhuận trường”,

sau khi dùng bơ lại sinh bịnh khát, thầy thuốc hỏi có bột không, đáp là bịnh khát, thầy thuốc bảo cầm lấy Dư cam tử, kế bảo ngậm vào miệng, kế bảo nhai, Bí-sô nói là Phật chưa cho, thầy thuốc nói: “Phật từ bi sẽ khai cho”, bạch Phật, Phật nói nên nhai. Sau khi nhai liền nhổ ra không nuốt nên bịnh không lành, thầy thuốc hỏi vì sao không nuốt, đáp là không được ăn phi thời, liền bạch Phật, Phật nói: “từ nay khai cho năm loại trái dù bịnh hay không bịnh, thời hay phi thời đều được thọ dùng không phạm, đó là Dư cam tử (tiếng Phạm là Am-ma-lạc-ca, khác với trái Am-một-la), Ha-lê-lặc, Tỳ-ê-lặc, Tất-bát-lê và Hồ tiêu”.

